**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ**

*(Áp dụng đối với nhà, đất)*

**[01]** Kỳ tính thuế: [1]Theo từng lần phát sinh ngày … tháng … năm …

**[02]** Lần đầu[2]:                **[03]**  Bổ sung lần thứ: [3]…

[4]Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

**[04] Người nộp thuế**[5]:............................................................................................................

[05] Mã số thuế[6]:

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): ..........................................

[07] Địa chỉ:................................................................................................................................

[08] Quận/huyện: ................................... [09] Tỉnh/Thành phố: .................................................

[10] Điện thoại: .....................  [11] Fax: .................. [12] Email: ................................................

**[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):** [7].................

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số:..................................... ngày......................................................

**ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT**[8]**:**

1. Đất: .......................................................................................................................................

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): ………………………….; Tờ bản đồ số: ............................

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: ………….…. Tòa nhà: ……….…..… Ngõ/Hẻm: ..................................................

Đường/Phố:……………………. Thôn/xóm/ấp: ...........................................................................

1.2.2. Phường/xã: ......................................................................................................................

1.2.3. Quận/huyện: ....................................................................................................................

1.2.4. Tỉnh/thành phố: ................................................................................................................

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):.............................................................

1.4. Mục đích sử dụng đất: ........................................................................................................

1.5. Diện tích (m2): .....................................................................................................................

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ:..............................................................................

- Mã số thuế:.............................................................................................................................

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế): .............................................

- Địa chỉ người giao QSDĐ: .....................................................................................................

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày ........ tháng ....... năm ...............................

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):............................................................................

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: ..................................................................................................................................  Loại nhà: …………………………Hạng nhà:...............................................................................................................

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án:………………          Địa chỉ dự án, công trình.............................................................

Kết cấu:…………………          Số tầng nổi:…………Số tầng hầm:..............................................

Diện tích sở hữu chung (m2):……..          Diện tích sở hữu riêng (m2):....................................

2.2. Diện tích nhà (m2):

Diện tích xây dựng (m2): .........................................................................................................

Diện tích sàn xây dựng (m2): ...................................................................................................

2.3. Nguồn gốc nhà:.................................................................................................................

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà): ..............................................................

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày ......... tháng ........ năm ...............................

2.4. Giá trị nhà (đồng):.............................................................................................................

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng \*, nhận thừa kế \*, nhận tặng cho \* (đồng):

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do)[9]:......................................................

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu | Mã số thuế | Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế) | Tỷ lệ sở hữu (%) |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- ...............................................................................................................................................

- ...............................................................................................................................................

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

|  |  |
| --- | --- |
| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**  Họ và tên:.................................  Chứng chỉ hành nghề số:......... | *..., ngày....... tháng....... năm 2023*  **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**  **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC  ỦY QUYỀN KHAI THAY**  (*Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử*) |

*[1] Điền ngày, tháng, năm người nộp lệ phí trước bạ đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.*

***Lưu ý:****Kể cả trường hợp thuộc diện được miễn lệ phí trước ba tại Điều 10 Nghị định 10/2022/NĐ-CP, thì tổ chức, cá nhân khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất vẫn phải nộp tờ khai này (theo điểm i khoản 4 Điều 8 Nghị định 126/2020/NĐ-CP).*

*[2] Đánh dấu X vào ô này nếu người nộp lệ phí trước bạ lần đầu nộp tờ khai này kể từ khi đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất.*

*[3] Điền số lần khai bổ sung nếu tổ chức, cá nhân có khai bổ sung tờ khai này.*

*Lưu ý: Tổ chức, cá nhân chỉ điền một trong hai chỉ tiêu [02] hoặc [03].*

*[4] Đánh dấu X vào ô này nếu tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp lệ phí trước bạ.*

*[5] Ghi tên tổ chức hoặc họ và tên cá nhân nộp lệ phí trước bạ.*

*[6] Điền mã số thuế của tổ chức, cá nhân nộp lệ phí trước bạ. Trường hợp cá nhân chưa có mã số thuế, thì không điền chỉ tiêu [05] mà điền chỉ tiêu [06] về số CMND/CCCD/Hộ chiếu.*

*[7] Chỉ tiêu [13], [14], [15]: Điền tên và thông tin của đại lý thuế nếu người nộp lệ phí trước ba ký hợp đồng đại lý thuế để khai lệ phí trước bạ thay cho mình hoặc điền tên và thông tin của tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay lệ phí trước bạ cho người nộp lệ phí (nếu có).*

*[8] Điền đầy đủ các nội dung về đặc điểm nhà, đất.*

*[9] Ghi rõ tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ theo Điều 10*[*Nghị định 10/2022/NĐ-CP*](http://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thue-Phi-Le-Phi/Nghi-dinh-10-2022-ND-CP-quy-dinh-ve-le-phi-truoc-ba-484768.aspx?anchor=dieu_10)*và Điều 5 Thông tư 13/2022/TT-BTC.*